

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Dương Thị Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Thành và bà Nguyễn Thị Như Mai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên họp: Bà Lưu Thị Lý – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 01/2021/QĐST-HC ngày 09 tháng 8 năm 2021.

Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Kon Tum đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “*Khiếu kiện hành vi hành chính*” giữa:

- Người khởi kiện: Ông Ông Lê Văn T, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ dân phố X thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum.

- Người bị kiện: UBND xã HM, huyện ST, tỉnh Kon Tum; người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Nhữ N - Chủ tịch; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hồng V – Phó chủ tịch.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hữu Tr; địa chỉ: Thôn Tân Sang, xã HM, huyện ST, tỉnh Kon Tum.

2. Ông Nguyễn Văn N1; địa chỉ: Thôn Tân Sang, xã HM, huyện ST, tỉnh Kon Tum.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 15 tháng 8 năm 2021, kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ với lý do: Người khởi kiện ông Ông Lê Văn T cho rằng từ năm 2012 đến năm 2020, ông T và ông Tr tiếp tục thỏa thuận về thời hạn trả nợ, vì vậy mặc dù biết việc UBND xã HM xác nhận cho ông Tr chuyển nhượng quyền sử dụng nhà từ

năm 2012 nhưng không khởi kiện, đây là trường hợp sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 116 Luật tố tụng hành chính để tiếp tục giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

Về nội dung: Ông Nguyễn Hữu Tr là người phải thi hành án đối với khoản nợ số tiền 15.644.000 đồng cho ông Ông Lê Văn T, theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 23/2010/QĐST-DS ngày 27/7/2010. Tuy nhiên, quá trình xác minh thi hành án ngày 12/4/2012 xác định. Ngoài căn nhà tình nghĩa do Hội cựu chiến binh tỉnh KonTum hỗ trợ 20.000.000 đồng để xây dựng năm 2008, ông Tr không còn tài sản gì khác để thi hành án. Do ông Tr nợ Ngân hàng chính sách và các khoản nợ khác nên Đảng ủy, UBND xã xin chủ trương của Hội cựu chiến binh tỉnh cho chuyển nhượng quyền sở hữu căn nhà của ông Tr cho ông Dương Đình S, hội viên cựu chiến binh.

Vì vậy, năm 2011 ông A Th phó chủ tịch UBND xã HM ký xác nhận cho ông Tr bán cho ông S. Tháng 12/2012 ông T thừa nhận Chi cục Thi hành án ST đã thông báo cho ông biết và hướng dẫn đến UBND xã để được giải quyết, tại đây ông Tr viết cam kết sẽ trả nợ cho ông Toan. Đồng thời theo Biên bản xác minh điều kiện Thi hành án ngày 17/01/2013 (BL87) ông T có ghi nội dung: Trong lúc ông Tr nợ tiền, tôi có gửi đơn đến UBND xã nhưng không được giải quyết và ông Tr bán ngôi nhà trên cho người khác. Như vậy, năm 2012 ông T đã biết việc UBND xã HM xác nhận đồng ý cho ông Tr chuyển nhượng quyền sở hữu nhà, nhưng ông T không khởi kiện ra Tòa án là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Ông T kháng cáo cho rằng việc ông không khởi kiện vì ông Tr viết cam kết trả nợ nên đây là trường hợp sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 116 Luật tố tụng hành chính, để tiếp tục giải quyết vụ án là không có căn cứ theo khoản 1 Điều 156 BLDS quy định: *Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được. ..Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động...*

Từ những căn cứ trên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Ông Lê Văn T.

Về tố tụng: Quá trình giải quyết sơ thẩm có một số sai sót cần rút kinh nghiệm:

- Đơn khởi kiện bổ sung ngày 12/01/2021 ông T yêu cầu, buộc UBND xã HM hủy hợp đồng chuyển nhượng. Ngày 08/2/2021, Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án hành chính về khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã ông Nguyễn Văn N1, về hành vi đồng ý cho ông Tr chuyển nhượng cho ông Sơn để giải quyết là không đúng với nội dung yêu cầu khởi kiện. Lẽ ra, trong trường hợp này cần làm rõ yêu cầu và giải thích cho người khởi kiện biết nếu họ vẫn giữ nguyên yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng thì hướng dẫn khởi kiện vụ án dân sự; trường hợp khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã thì nêu rõ yêu cầu và lý do để xem xét, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý là chưa đúng yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, quá trình giải quyết ông T đã có lời khai khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã. Mặt khác, yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng cũng hết thời hiệu.

-Về xác định quan hệ pháp luật: Cấp sơ thẩm xác định “*Khiếu kiện hành vi hành chính của ông Nguyễn Văn N1 – Chủ tịch UBND xã HM về hành vi đồng ý cho ông Nguyễn Hữu Tr chuyển nhượng quyền sở hữu ngôi nhà cho ông Dương Đình Sơn tại biên bản xác minh điều kiện thi hành án ngày 12/4/2012*” là quá cụ thể và dài. Vì vậy, cần xác định lại quan hệ pháp luật là “*Khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã HM*” theo quy định Luật tổ tụng hành chính.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật tổ tụng hành chính

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2021/QĐST-HC ngày 09/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Kon Tum.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 34, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cho ông Ông Lê Văn T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 22/9/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Dương Thị Vân